

Số: 119/2019/NQ-HĐND

Sơn La, ngày 05 tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức phụ cấp đối với từng chức danh; tổng số lượng và mức hỗ trợ đối với những người hoạt động không chuyên trách; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ 11

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã; Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thú y; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số 383/TTr-UBND ngày 09/11/2019 của UBND tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 712/BC-BPC ngày 02/12/2019 của Ban Pháp chế của HĐND tỉnh và thảo luận tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức phụ cấp đối với từng chức danh, tổng số lượng và mức hỗ trợ đối với những người hoạt động không chuyên trách; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh:

1. Quy định mức phụ cấp đối với từng chức danh, tổng số lượng người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn.

1.1. Mức phụ cấp đối với từng chức danh, tổng số lượng người hoạt động không chuyên trách ở xã, thị trấn

STT	Chức danh	Mức phụ cấp	Số lượng		
			Xã, thị trấn loại 1	Xã, thị trấn loại 2	Xã, thị trấn loại 3
1	Chi huy phó Ban chỉ huy quân sự	1,4	01	01	01
2	Phó Chủ tịch UBNDTTQVN	1,2	01	01	01
3	Chủ tịch Hội người cao tuổi	1,2	01	01	01
4	Chủ tịch Hội chữ thập đỏ	1,2	01	01	01
5	Phó Chủ tịch Hội phụ nữ	1,0	01	01	01
6	Nhân viên Thú y	1,0	01	01	01
7	Phó Chủ tịch Hội nông dân	1,0	01	01	01
8	Phó Chủ tịch Hội cựu chiến binh	1,0	01	01	01
9	Phó Bí thư đoàn TNCS HCM	1,0	01	01	01
10	Phụ trách công tác dân số, gia đình và trẻ em	1,0	01	01	01
11	Văn thư - lưu trữ	1,0	01	01	-
Tổng số			11	11	10

1.1.1. Đối với xã, thị trấn loại 3 không bố trí chức danh Văn thư - lưu trữ.

1.1.2. Đối với các xã, thị trấn chưa bố trí công an chính quy đảm nhận chức danh Phó Trưởng Công an xã, Công an viên thường trực theo Đề án “Tinh gọn lực lượng Công an xã và điều động Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã trên địa bàn tỉnh Sơn La, giai đoạn 2019 - 2021” ban hành kèm theo Quyết định số 1957/QĐ-UBND ngày 08/8/2019 của UBND tỉnh thì tiếp tục được bố trí 01 Phó Trưởng Công an xã hưởng mức phụ cấp 1,4 mức lương cơ sở; 01 Công an viên thường trực hưởng mức phụ cấp 1,3 mức lương cơ sở cho đến khi có Công an chính quy thay thế theo lộ trình của Đề án.

1.2. Mức phụ cấp đối với từng chức danh, tổng số lượng người hoạt động không chuyên trách ở phường

STT	Chức danh	Mức phụ cấp	Số lượng		
			Pường loại 1	Pường loại 2	Pường loại 3
1	Chi huy phó Ban chỉ huy quân sự	1,4	01	01	01
2	Trưởng ban Bảo vệ dân phố	1,4	01	01	01
3	Phó Trưởng ban Bảo vệ dân phố	1,3	01	01	01
4	Phó Chủ tịch UBNDTTQVN	1,2	01	01	01
5	Chủ tịch Hội người cao tuổi	1,2	01	01	01
6	Chủ tịch Hội chữ thập đỏ	1,2	01	01	01
7	Phó Chủ tịch Hội phụ nữ	1,0	01	01	01
8	Nhân viên Thú y	1,0	01	01	01
9	Phó Chủ tịch Hội nông dân	1,0	01	01	02
10	Phó Chủ tịch Hội cựu chiến binh	1,0	01	01	
11	Phó Bí thư đoàn TNCS HCM	1,0	01	01	
12	Phụ trách công tác dân số, gia đình và trẻ em	1,0	01	01	-
13	Văn thư - lưu trữ	1,0	01	-	-
Tổng số			13	12	10

Đối với phường loại 3 chỉ bố trí 02 người đảm nhiệm 03 chức danh Phó Chủ tịch Hội nông dân, Phó Chủ tịch Hội cựu chiến binh, Phó Bí thư đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

1.3. Các xã, phường, thị trấn không có tổ chức Hội Nông dân thì không bố trí chức danh Phó Chủ tịch Hội nông dân.

1.4. Không nhất thiết đơn vị hành chính cấp xã nào cũng phải bố trí tối đa số lượng người hoạt động không chuyên trách quy định tại Điểm 1.1, 1.2 Khoản 1 Điều 1. Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, khối lượng công việc từng chức danh; yêu cầu quản lý nhà nước ở nông thôn hoặc đô thị và tiêu chuẩn trình độ chuyên môn nghiệp vụ; cấp ủy Đảng và Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định việc bố trí nhân sự cụ thể các chức danh người hoạt động không chuyên trách đảm bảo không vượt quá số lượng theo quy định tại Điểm 1.1, 1.2 Khoản 1 Điều 1.

2. Mức phụ cấp, hỗ trợ kiêm nhiệm

2.1. Cán bộ, công chức cấp xã kiêm nhiệm thêm không quá 01 chức danh hoạt động không chuyên trách cấp xã mà giảm được 01 người trong số lượng quy định tại Khoản 1 Điều này, kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định việc kiêm nhiệm thì được hưởng 50% hệ số phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm.

2.2. Người hoạt động không chuyên trách cấp xã chỉ được kiêm nhiệm thêm không quá 01 chức danh hoạt động không chuyên trách cấp xã hoặc là chức danh người hoạt động không chuyên trách ở bản, thôn, xóm, tiểu khu, tổ dân phố, kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định việc kiêm nhiệm thì được hưởng 50% hệ số phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm.

2.3. Người hoạt động không chuyên trách cấp xã kiêm nhiệm thêm chức danh hưởng mức hỗ trợ, bồi dưỡng ở bản, thôn, xóm, tiểu khu, tổ dân phố kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định việc kiêm nhiệm thì được hưởng thêm 100% mức hỗ trợ, bồi dưỡng của chức danh đó.

2.4. Phụ cấp kiêm nhiệm chức danh không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

3. Mức hỗ trợ kinh phí đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế

3.1. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội và chế độ bảo hiểm y tế. Ngân sách nhà nước đã thực hiện hỗ trợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

3.2. Hỗ trợ 100% kinh phí đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc hằng tháng đối với chức danh Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự cấp xã trong thời gian giữ chức vụ Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự cấp xã.

4. Hỗ trợ kinh phí đối với người hoạt động không chuyên trách, các chức danh hưởng mức hỗ trợ cấp xã nghỉ việc

4.1. Người hoạt động không chuyên trách cấp xã nghỉ việc do bố trí, sắp xếp theo Nghị quyết này và Đề án “Tinh gọn lực lượng Công an xã và điều động Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã trên địa bàn tỉnh Sơn La, giai đoạn 2019 - 2021” ban hành kèm theo Quyết định số 1957/QĐ-UBND ngày

08/8/2019 của UBND tỉnh thì được hỗ trợ mỗi năm hoạt động không chuyên trách là ½ mức phụ cấp hằng tháng hiện hưởng (bao gồm cả phụ cấp kiêm nhiệm), nhưng tối đa không quá 03 tháng phụ cấp hiện hưởng.

4.2. Các chức danh hưởng mức hỗ trợ cấp xã phải nghỉ việc do không tiếp tục giữ các chức danh quy định tại Nghị quyết này được hỗ trợ mỗi năm hoạt động bằng mức phụ cấp 01 tháng hiện hưởng, nhưng tối đa không quá 03 tháng mức hỗ trợ hiện hưởng.

5. Khoản kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh: 2.000.000 đồng/năm/tổ chức.

6. Nguồn kinh phí được ngân sách địa phương đảm bảo và bố trí trong dự toán ngân sách xã, phường, thị trấn hằng năm.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND tỉnh tổ chức thực hiện nghị quyết.

2. Thường trực HĐND tỉnh, các ban của HĐND tỉnh, các tổ đại biểu HĐND tỉnh và các vị đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2020

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 73/2014/NQ-HĐND ngày 03/4/2014 của HĐND tỉnh quy định mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; ở bản, tiểu khu, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 24/2017/NQ-HĐND ngày 15/3/2017 của HĐND tỉnh về chức danh, số lượng, mức phụ cấp và hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh khóa XIV, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 05 tháng 12 năm 2019./.

Nơi nhận: *mn*

- Ủy ban thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội; VP Chủ tịch nước; VP Chính phủ;
- UB Tài chính - Ngân sách của Quốc hội;
- Ban công tác đại biểu của UBTWQH;
- Bộ Nội vụ; Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Ban Thường vụ tỉnh ủy;
- TT HĐND; UBND; UBNDTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, Đoàn thể tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy; ĐĐBQH tỉnh; HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- TT Huyện ủy, Thành ủy, HĐND; UBND; UBNDTQ huyện, thành phố;
- Đảng ủy, HĐND, UBND, UBNDTQ xã, phường, thị trấn;
- Các Trung tâm: Thông tin; Lưu trữ LS tỉnh;
- Lưu: VT, PC (Hương350b).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thái Hưng